

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 27 – 02 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Xuân.

Bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG NGỌC S, sinh ngày 05/9/1996 tại T, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hồng L (đã chết) và bà Bùi Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/8/2018; bị tạm giam từ ngày 01/9/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Thế L, sinh năm 1989; có mặt.

Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Dương Thị Bích N, sinh năm 1994; có mặt.

Nơi cư trú: khu 1 thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng, gồm:

+ Anh Đỗ Tiến M, sinh năm 1994; vắng mặt.

Nơi cư trú: số nhà 834, tổ 11, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1962; vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Dương Thị H, sinh năm 1969; vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, Dương Ngọc S đang ngủ thì dậy ra phía sau nhà đi vệ sinh. S nhìn sang phía nhà anh Trần Thế L ở cách nhà S một ngôi nhà. Trước đó, S biết nhà anh L đi vắng không có ai ở nhà và có mở cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động, trong nhà có rất nhiều điện thoại nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi bộ qua phía sau nhà anh L, trèo lên một cây mọc sát chân tường bao, khi trèo đến ngang đỉnh tường bao thì S dùng tay cậy tấm tôn vây bên trên tường bao tạo ra một lỗ chui vừa người rồi chui vào bên trong. S tìm xung quanh thấy một chiếc thùng sơn đã dùng hết, mang đến kê sát chân tường nhà, đứng lên chiếc thùng và dùng tay gỡ các tấm kính của cửa chớp lật ra. S trèo lên rồi chui qua ô thoáng vào bên trong. Khi vào gian bếp, S bật đèn của điện thoại NOKIA 1280 màu đen mang theo để soi đường đi vào gian phòng khách. S thấy chùm chìa khóa, cầm và đi ra gian trái bên ngoài, nơi có hai tủ quầy trưng bày điện thoại kê vuông góc với nhau. Một tủ trưng bày điện thoại màn hình cảm ứng, một tủ trưng bày điện thoại đen trắng sử dụng bàn phím cơ. S dùng chìa khóa mở được cửa kính của hai tủ trên. S lấy toàn bộ điện thoại di động màn hình cảm ứng và một số điện thoại đen trắng để lên mặt tủ. Sau đó, S tìm trong nhà L được một túi nilon màu xanh và cho điện thoại vừa lấy vào túi. Trong quá trình cho điện thoại vào, S làm rơi một chiếc điện thoại Iphone 5 xuống nền nhà, S kiểm tra thấy bị rạn nứt màn hình và bật không lên nguồn được nhưng vẫn cho vào túi cùng số điện thoại còn lại. Sau đó S khóa cửa tủ, để chìa khóa vào chỗ cũ và đi vào trong gian bếp mở cửa để thoát ra ngoài về nhà. Về đến nhà, S cất túi điện thoại lên gác bếp rồi đi nằm. Được một lúc, S lại sang nhà anh L. Lần này, S đi bằng lối cửa sau mà khi này đã mở ra để vào nhà anh L. Khi vào đến trong nhà, S bật điện thoại rồi đi thẳng ra ngoài gian trái có kê tủ trưng bày điện thoại, S thấy có hai chiếc điện thoại đen trắng để trên mặt tủ quầy trưng bày điện thoại nên cầm cho vào túi. Tiếp đó, S đi vào buồng ngủ, thấy trên giường có để 1 sợi dây chuyền bằng bạc nên cầm lấy sợi dây chuyền cho vào túi quần rồi về nhà. Khi về nhà, S kiểm tra thì phát hiện hai chiếc điện thoại vừa lấy bật không lên nguồn. S để hai chiếc điện thoại cùng sợi dây chuyền bạc vào túi nilon lúc trước rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng, S cầm túi nilon đựng điện thoại rồi đón xe khách ra thành phố H để tiêu thụ. Trên đường đi, S lấy ra 3 chiếc điện thoại Iphone 5 trong đó có 1 chiếc bị rơi trong quá trình trộm cắp, hai chiếc điện thoại đen trắng bật không lên nguồn và 1 sợi dây chuyền bạc cho vào hai túi quần. Sau đó, S bán 29 chiếc điện thoại còn lại cho anh Đỗ Tiến M, nhân viên cửa hàng điện thoại Đức Thuận; địa chỉ: 834 tổ 11 phường P thành phố H tỉnh Hòa Bình được số tiền 7.300.000đ. Việc mua bán không có giấy tờ, hóa đơn và S cũng không nói về nguồn gốc số điện thoại trên. Sau khi bán được điện thoại, S đón xe khách ra Hà Nội để tìm việc

làm và thuê một phòng trọ tại quận N thành phố Hà Nội. S để chiếc điện thoại Iphone 5 bị rơi và hai điện thoại đen trắng bật không lên nguồn ở phòng trọ và bị mất cả ba chiếc điện thoại này trong quá trình chuyển phòng trọ khác. Còn hai chiếc điện thoại Iphone 5 và sợi dây chuyền bạc S để sử dụng. Trong thời gian ở Hà Nội, S bán một chiếc điện thoại Iphone 5 cho người phụ nữ tên Phương A cùng khu trọ được 600.000đ. Thời gian sau đó, S bán sợi dây chuyền cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cùng làm ở công trường được 320.000đ. Đến khoảng tháng 02 năm 2018, S bán chiếc điện thoại Iphone 5 còn lại cho một cửa hàng điện thoại tại thành phố H được 900.000đ. Toàn bộ số tiền bán có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, S đã tiêu xài vào mục đích cá nhân. Đến ngày 23/8/2018, S đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc đã kết luận: “*Tài sản định giá là 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 07 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 925 màu ghi, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 625 màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 535 màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động loại K850 màu đen xám do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng; 06 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen xanh, đã qua sử dụng; 10 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen xanh, đã qua sử dụng và 01 sợi dây chuyền bằng bạc màu trắng, trọng lượng 30 chỉ, đã qua sử dụng, có giá bán tại thời điểm tháng 5/2017 là 52.020.000đ*”.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTL ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Dương Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Dương Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội.

Bị hại đã nhận được 20.000.000đ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường cho anh Trần Thế L số tiền 20.000.000đ do có sự tác động của bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, lợi dụng đêm khuya, không có ai ở nhà nên bị cáo Dương Ngọc S đã có hành vi trộm cắp tài sản của nhà anh Trần Thế L gồm 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 07 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, bộ nhớ trong 16G, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 925 màu ghi, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 625 màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 535 màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động loại K850 màu đen xám do Trung Quốc sản xuất, đã qua sử dụng; 06 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen xanh, đã qua sử dụng; 10 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen xanh, đã qua sử dụng và 01 sợi dây chuyền bằng bạc màu trắng, trọng lượng 30 chỉ, đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản là 52.020.000đ. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Ngọc S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại thời điểm phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu

lực từ ngày 01/01/2018 thì hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] *Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có khả năng nhận thức, có đầy đủ năng lực năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; trước lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* 29 chiếc điện thoại các loại bị cáo bán cho anh Đỗ Tiến M, nhân viên cửa hàng điện thoại Đ; địa chỉ: số 834 tổ 11 phường P thành phố H tỉnh Hòa Bình, cửa hàng điện thoại Đ đã bán hết, việc mua bán không có hóa đơn giấy tờ và thông tin khách hàng; 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 bị cáo để lại sử dụng đã bán cho người tên Phương A được 600.000đ , bán cho một cửa hàng điện thoại di động tại thành phố H được 900.000đ và 01 dây chuyền bạc bị cáo bán cho người thanh niên làm cùng công trường không rõ tên, tuổi, địa chỉ, không xác định được người mua; 1 điện thoại Iphone 5 bị rạn màn hình và 02 chiếc điện thoại đen trắng bật không lên nguồn bị cáo đã đánh mất khi chuyển phòng trọ tại Hà Nội; Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bị cáo dùng để soi đường trong quá trình trộm cắp tài sản, chiếc điện thoại này đã bị hỏng nên bị cáo đã vứt bỏ đi. Toàn bộ số vật chứng trên, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với những người mua tài sản do bị cáo bán gồm người tên là Phương A cùng khu trọ ở Hà Nội, một người làm cùng công trường, một cửa hàng điện thoại trên thành phố H. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của những người này và bán cho anh Đỗ Tiến M; địa chỉ: số 834 tổ 11 phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Khi bán, bị cáo không nói về nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có cho những người này và anh Đỗ Tiến M cũng không hỏi về nguồn gốc tài sản. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và khoản 1; 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc S 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Dương Ngọc S.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Ngọc S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Hữu Doanh

CÁC HỘI THÂM NHÃN DÃN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Xuân

Bùi Thị Liên

Trần Hữu Doanh